

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh On
Ông Nguyễn Thành Đến

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST–HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST–HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Công S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh B, (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh B, (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Công S trình bày: Ông S và bà H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 31/01/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nên thường cãi vã và đã ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Do không thể khắc phục mâu thuẫn nên ông S xin ly hôn. Về con: Ông S và bà H, có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2015 hiện đang ở cùng bà H, khi ly hôn ông S đồng ý giao con cho bà H nuôi con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 4 năm 2021, bà Nguyễn Kim H là bị đơn trình bày: Năm 2008, bà H và ông Huỳnh Công S tự nguyện chung chung sống với nhau như vợ chồng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn UBND xã Lộc Ninh, huyện Hồng dân, tỉnh Bạc Liêu ngày 31/01/2012. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Hiện tại vợ chồng bà H, ông S đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay ông S xin ly hôn thì bà H không đồng ý. Về con chung, thống nhất việc ông S trình bày là có 01 người con chung là Huỳnh Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2015 hiện đang ở cùng bà H, nếu phải ly hôn bà H đồng ý nuôi con và đồng ý ông S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định; Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện ông S và bà H chung sống với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân đúng quy định pháp luật. Ông S yêu cầu ly hôn với bà H, tuy bà H không đồng ý nhưng hiện tại cả hai xác định đã ly thân với nhau nên chấp nhận theo yêu cầu của ông S được ly hôn cùng bà H. Con chung, bà H đang nuôi dạy, nếu phải ly hôn bà H đồng ý nuôi con và đồng ý ông S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nên cần giao cho bà H tiếp tục nuôi dạy và ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Công S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Kim H đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông S và bà H; Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Kim H, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Về quan hệ pháp luật: Ông S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Ông Huỳnh Công S và bà Nguyễn Kim H, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và được Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/01/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không thể khắc phục để đoàn tụ ông S và bà H không ở chung một nhà từ đầu năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử, xét thấy: Mâu thuẫn gia đình của ông S và bà H làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng ông S và bà H không thực hiện được. Bà H cho rằng có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên bà H không đưa ra được biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn cũng như không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Huỳnh Công S được ly hôn với bà Nguyễn Kim H.

[3] Về con chung: Ông S và bà H thống xác định, có một con chung là Huỳnh Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2015 hiện bà H đang nuôi dưỡng. Ông S đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông S, giao cháu Khôi cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi (thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án). Sau khi ly hôn ông S có quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản: Ông S và bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc ông Huỳnh Công S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[6] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, là phù hợp nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Công S đối với bà Nguyễn Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Công S được ly hôn với bà Nguyễn Kim H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Công S và bà Nguyễn Kim H:

Giao cháu Huỳnh Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 10/10/2015 cho bà Nguyễn Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Huỳnh Công S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Duy Khôi mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi (thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án). Sau khi ly hôn ông S có quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản: Ông Huỳnh Công S và bà Nguyễn Kim H, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Công S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông Huỳnh Công S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005785 ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được đối trừ và phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Ông Huỳnh Công S và bà Nguyễn Kim H, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Dương sự, ông S, bà H;
- Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tám